Feature set

CHƯƠNG TRÌNH HỌC TIẾNG ANH LỚP 10

Version 1.0

Trình bày: Nhóm 14

**Đại Học Quốc Gia Thành Phố Hồ Chí Minh**

**Trường Đại Học Khoa Học Tự Nhiên**

**Khoa Công Nghệ Thông Tin**

**Lớp TH2007/01**

16/04/2010

**F-00: Quản lý Site**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | SafTuyệt đối an toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu của người quản trị |
| **Use case(s):** |  |
| **Mô tả** | Site admin sẽ được quyền cấu hình các chức năng sau:  - Chọn lựa giao diện của site  - Phân quyền trên site  - Email để người sử dụng send các error |
| **Yêu câu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-01: Đăng ký tài khoản mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | Tuyệt đối an toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu của người người dùng |
| **Use case(s):** | UC – IV.1 |
| **Mô tả** | Người dùng muốn sử dụng phần mềm trước hết phải đăng ký. Khi đăng ký cần cung cấp những thông tin sau:   * username * password (nhập 2 lần) * tên thật * trường đang học * lớp (level, ví dụ 10, 11, 12,…)   Mô tả chi tiết:   * username phải là duy nhất * username chỉ có các ký tự thuộc [a-z],[A-Z],[0-9] * tên thật, tên trường, lớp chỉ có các ký tự thuộc [a-z][A-Z] * password phải từ 6 ký tự trở lên |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-02: Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | Tuyệt đối an toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu của người quản trị và người dùng |
| **Use case(s):** |  |
| **Mô tả** | Trước khi sử dụng phần mềm, người dùng phải đăng nhập bằng username và password đã đăng ký:   * Username, password phải trùng khớp |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng: thời gian chờ đăng nhập không quá 5 giây. * Câu hỏi |

**F-03: Bài học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu của người quản trị và người dùng |
| **Use case(s):** |  |
| **Mô tả** | - Những chi tiết trong tính năng được tổ chức và sắp xếp dựa theo đúng giáo trình dạy Anh Văn lớp 10. Mỗi phần trong chức năng bài học đều bao gồm 5 phần chính: Reading, Listening, Speaking, Writing và Language Focus. Mỗi phần là một module lớn bao gồm nhiều module nhỏ hơn. Đây là tính năng quan trọng nhất trong hệ thống.  - Khi học sinh chọn mục bài học. Màn hình sẽ hiện ra những chức năng chính của bài : Reading, Listening, Speaking, Writing và Language Focus. Học sinh chọn một chức năng. Màn hình sẽ chuyển đến giao diện chính của mỗi chức năng |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-04: Bài ôn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rùi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu của người quản trị và người dùng |
| **Use case(s):** |  |
| **Mô tả** | *-* Những chi tiết trong tính năng được tổ chức và sắp xếp dựa theo đúng giáo trình Anh Văn lớp 10. Mỗi phần trong chức năng bài ôn đều bao gồm các phần chính: Reading, Listening, Writing và Language Focus. Mỗi phần xem như một testyourself của bài học. Đây là chức năng khá quan trọng của hệ thống.    - Khi học sinh đã học xong bài học. Sẽ được gợi ý làm bài test từ mục bài ôn.Khi học sinh chọn mục bài ôn. Sẽ có một bài test để kiểm tra kiến thức đã học cho học sinh. |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-05: Mở rộng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Mong đợi |
| **Thơi gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu vực của người dùng |
| **Use case(s):** | UC – I.5.2.1, UC – I.5.2.2, III.1, III.2.1 |
| **Mô tả** | Chức năng mở rộng cung cấp những tiện ích giúp hỗ trợ việc học Anh văn của học sinh. Nó không được xây dựng để phù hợp với nội dung trong SGK lớp 10. Mà chỉ là phần ứng dụng mở rộng đi kèm của phần mềm.  Khi học sinh chọn tính năng này. Hệ thông sẽ mở ra giao diện riêng của tính năng. Nó cũng được chia ra thành những module nhỏ hơn với những tính năng đặc trưng dưới đây.  Từ điển:   * Chức năng tra các từ thông dụng, và các từ trong bài học dựa theo hệ thống từ điển trong SGK * Tra nghĩa, cách phát âm, loại từ, ví dụ ngữ cảnh áp dụng * Hình ảnh minh họa * Chức năng cho phép người dùng cập nhật thêm từ mới, sửa đổi nội dung * Cho phép nghe giọng đọc từ được tra cứu   Giải trí:   * Một số game nhỏ mang tính trí tuệ, giáo dục để thư giãn sau mỗi bài học * Chương trình nghe nhạc tiếng Anh * Chương trình đọc sách tiếng Anh |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-06: Quản lý và lưu trữ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Mong đợi |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Phạm vi của người quản trị |
| **Use case(s):** | UC – IV.2 |
| **Mô tả** | Chức năng mở rộng cung cấp những tiện ích giúp hỗ trợ việc quản lý dữ liệu về học sinh trong hệ thống. Nó giúp định danh học sinh sử dụng hệ thống vì mục đích bảo mật và đánh giá tiến độ học tập. Ngoài ra còn một số chức năng nhỏ hỗ trợ.  Khi mới bắt đầu sử dụng hệ thống, học sinh sẽ được yêu cầu đăng kí tải khoản trên hệ thống. Và khi dùng tài khoản này để sử dụng trên hệ thống. Mọi thao tác của học sinh sẽ được lưu lại quản lý và thống kê. Cho học sinh tùy biến một số chức năng trong hệ thống.  Mô tả chi tiết:   * cho phép người dùng đăng ký tài khoản, password để đăng nhập, phân quyền user * ghi nhận kết quả học tập, xem xét điều kiện tiếp tục học các bài tiếp theo, lưu trữ thông tin kết quả học tập qua các bài đã học * ghi nhận kết quả học tập, xem xét điều kiện tiếp tục học các bài tiếp theo, lưu trữ thông tin kết quả học tập qua các bài đã học * chức năng Note cho phép học sinh ghi chú trong từng phần của bài học * Thiết kế giao diện lựa chọn cho phép học sinh có thể chọn học theo từng phần bất kỳ trong mỗi bài học * Đối với các bài tập luyện tập nhỏ trong từng phần của bài, nếu kết quả đúng dưới 50% tự động hiển thị yêu cầu làm bài lại * Chức năng thống kê, hiển thị kết quả học tập của học sinh sau mỗi bài học để học sinh / phụ huynh theo dõi tình hình học tập: Tính điểm trung bình của tất cả các phần trong bài học, biểu đồ thể hiện kết quả học tập qua từng bài, những bài học đã đạt yêu cầu, những bài chưa đạt yêu cầu. |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-30: Kỹ năng đọc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu vực của người dùng |
| **Use case(s):** | UC – I.1.1, UC – I.1.2, UC – I.1.3, UC – I.1.6, UC – I.1.7, UC – I.1.8, UC – I.1.9 |
| **Mô tả** | Chức năng này được thực hiện tuần tự như sau:   * gợi ý trước khi đọc bài * hướng dẫn cách đọc bài hiệu quả * hiển thị các từ mới cần nhớ * hiển thị bài đọc Tiếng Anh * chọn xem bài đọc tiếng Việt (nếu muốn) * làm bài tập luyện tập * gợi ý luyện tập mở rộng   Mô tả chi tiết:   * gợi ý trước khi đọc bài: gợi ý các key word, gợi ý về chủ đề bài test * read text: hiển thị nội dung bài text như trong SGK lớp 10 với font chữ to, rõ ràng. * cho phép hiện song song nội dung Tiếng Việt với text tiếng Anh * hightlight một số từ vựng mới trong bài đọc. Nhấp vào sẽ biết ngữ nghĩa và phát âm. Giúp học sinh dễ dàng hơn trong dịch text. * chọn chức năng này, khi bôi đen 1 từ. Sẽ hiện ra nghĩa và cách phát âm của từ này trong một khung. Tắt khung này để disable chức năng này * đọc bài : Chọn chức năng này, hệ thống sẽ phát file âm thanh về nội dung bài đọc. * gợi ý luyên tập mở rộng sau khi đọc ( theo mẫu SGK) * trắc nghiệm điền vào chỗ trống. Dữ liệu chính là nội dung bài đọc.Tính điểm * hiển thị những chỗ quan trọng trong bài đọc, bày cách đọc hay, hiệu quả |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-31: Kỹ năng nói**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu vực của người dùng |
| **Use case(s):** | UC – I.2.1, UC – I.2.2, UC – I.2.3 |
| **Mô tả** | Mô tả chi tiết:   * hiển thị những chủ đề, gợi ý , hình ảnh minh họa để luyện nói ( theo mẫu SGK) * cho phép chọn một số đoạn đối thoại mẫu cùng chủ đề cho học sinh nghe. Có textscript của đoạn đối thoại này. Đoạn đối thoại là file âm thanh có thể tùy chỉnh nhanh chậm, có thể stop để học sinh đọc theo * chức năng thu âm giọng nói học sinh và phát lại để nghe chỗ sai |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-32: Kỹ năng viết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu vực của người dùng |
| **Use case(s):** | UC – I.3.2, UC – I.3.3, UC – I.3.4, UC – I.4.1 |
| **Mô tả** | Mô tả chi tiết:   * cho phép học sinh làm các bài tập như trong SGK * cho học sinh viết một đoạn văn. Kiểm tra lỗi chính tả * cho phép học sinh xem 1 đoạn văn mẫu cùng chủ đề * cho phép save đoạn văn vừa viết |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-33: Kỹ năng nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu vực của người dùng |
| **Use case(s):** | UC – I.4.2, UC – I.4.6 |
| **Mô tả** | Mô tả chi tiết:   * cung cấp một số từ mới trong bài đọc, có ngữ nghĩa và cách đọc để học sinh luyện nghe từ mới * cho học sinh nghe đoạn đối thoại. Có thể nhanh chậm và stop khi học sinh chưa nghe được * cho học sinh trả lời các câu hỏi như trong SGK. Tính điểm * hiển thị các hình ảnh gợi ý cho cuộc đối thoại. Giúp học sinh đoán được nội dung cuộc đối thoại * hiển thị gợi ý hướng dẫn luyện tập nghe sau mỗi bài * chọn một bài hát tiếng Anh đơn giản. Cho học sinh nghe và có mẫu với những ô trống. Làm bài tập. Tính điểm |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-34: Điểm nhấn của ngôn ngữ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu vực của người dùng |
| **Use case(s):** | UC – I.5.1.1, UC – I.5.1.2, UC – I.5.1.3, UC – I.5.1.4, UC – I.5.1.5 |
| **Mô tả** | Mô tả chi tiết:   * Phát âm: * Đọc các âm, các từ, các câu theo SGK và yêu cầu học sinh lặp lại * Thu âm giọng nói học sinh và cho nghe lại để kiểm tra đúng sai * Hướng dẫn phát âm theo trình tự : hướng dẫn đọc âm trước, rồi đến 1 số từ mang âm này, sau đó là ví dụ câu minh hoạ có các từ đó. * Hình ảnh minh họa cử động miệng đọc đúng âm * So sánh âm đang học với 1 số âm khác dễ nhầm lẫn * Bài tập nhỏ: lựa chọn từ có âm cho trước, nghe phát âm và chọn âm tương ứng * Từ vựng và ngữ pháp: * Hệ thống lại các từ vựng là trọng tâm của bài học – nghĩa cũng như cách phát âm * Hướng dẫn các điểm ngữ pháp cần chú ý theo mỗi bài tập (tense, word form, … ) với các công thức sử dụng, ngữ cảnh, và cho ví dụ minh họa cụ thể * Vận dụng thực hành các bài tập trong SGK như viết câu, điền từ, sửa lỗi sai … |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-40: Kiểm tra**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu vực của người dùng |
| **Use case(s):** | II.1, UC – II.1.1, UC – I.5.2.3 |
| **Mô tả** | * Hiển thị bài text như trong SGK và cho học sinh làm bài * Chấm điểm sau mỗi bài, hiện kết quả, giải thích * Tính thời gian làm bài * Tính điểm của một bài học dựa vào điểm bài test và các bài luyện tập trong bài học trước đó * Chọn bài học tiếp theo |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |

**F-41: Học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Độ ưu tiên** | Cần thiết |
| **Thời gian** |  |
| **Rủi ro** | An toàn |
| **Phạm vi chức năng** | Khu vực của người dùng |
| **Use case(s):** | UC – I.5.2.2, UC – I.5.2.1 |
| **Mô tả** | * Trình bày các điểm ngữ pháp quan trọng trong chương trình học theo list để học sinh lựa chọn tra cứu * Các tense chính với công thức, áp dụng, ví dụ minh họa * Các từ vựng mới theo từng bài học cụ thể. |
| **Yêu cầu phi chức năng và câu hỏi** | * Yêu cầu phi chức năng * Câu hỏi |